

Số: 1065/2019/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 07 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 551/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Lê Thanh T**, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: C39/26 Đoàn Nguyễn Tuân, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nghiêm Nguyễn Chiến D**, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: C39/26 Đoàn Nguyễn Tuân, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Lê Thanh T và ông Nghiêm Nguyễn Chiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Lê Thanh T và ông Nghiêm Nguyễn Chiến D thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 147, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 07/12/2012 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Bà T và ông D có với nhau có 01 con chung tên là Nghiêm Hưng T (nam) sinh ngày 07/11/2012 hiện nay đang sống với bà T.

Khi ly hôn, con chung là trẻ Nghiêm Hưng T (nam) sinh ngày 07/11/2012 sẽ do bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Nghiêm Nguyễn Chiến D tự nguyện cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Bà Nguyễn Lê Thanh T và ông Nghiêm Nguyễn Chiến D thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng cho con vào ngày 09 tây hàng tháng tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 09/10/2019 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng cho con được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nghiêm Nguyễn Chiến D không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Lê Thanh T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Nghiêm Nguyễn Chiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Kể từ khi bà Nguyễn Lê Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nghiêm Nguyễn Chiến D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con thì ông Nghiêm Nguyễn Chiến D phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng cho con theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con sau này.

2.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Lê Thanh T và ông Nghiêm Nguyễn Chiến D khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Lê Thanh T và ông Nghiêm Nguyễn Chiến D đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Nguyễn Lê Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002182 ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Lê Thanh T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi cục THSDS H. Bình Chánh (1);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Sơn